UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110 /BC-KT

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBNd ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Phòng Kinh tế báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Tình hình cân đối ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2026

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Dự toán được giao: 236.800 triệu đồng.

- Thực hiện 9 tháng đầu năm: 447.333 triệu đồng, đạt 188,9 % dự toán được giao.

1.2. Thu ngân sách xã

- Dự toán được giao: 270.819 triệu đồng.

- Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 là 287.789 triệu đồng, đạt 106,3% dự

toán được giao. Trong đó:

+ Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp là 54.230 triệu đồng đạt 52,9% dự toán giao.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 175.450 triệu đồng đạt 104,2% dự toán giao.

+ Thu chuyển nguồn là 27.403 triệu đồng.

+ Thu kết dư ngân sách là 2.889 triệu đồng.

1.3. Chi ngân sách xã

- Dự toán được giao là 270.819 triệu đồng.

- Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 là 232.387 triệu đồng, đạt 85,8% dự toán được giao. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 80.892 triệu đồng đạt 108,3% dự toán giao.

+ Chi thường xuyên là 149.707 triệu đồng đạt 78,4% dự toán giao.

(Chi tiết theo mẫu biểu số 54)

2. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

2.1. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 trên địa bàn là 447.333 triệu đồng, đạt 188,9 % dự toán được giao, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước là 518 triệu đồng.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 12.196 triệu đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là 21.346 triệu đồng, đạt 70,9% dự toán giao.

- Thuế thu nhập cá nhân là 9.317 triệu đồng.

- Thuế bảo vệ môi trường là 243 triệu đồng.

- Các loại phí, lệ phí là 340 triệu đồng, đạt 188,9% dự toán giao.

- Lệ phí trước bạ là 7.805 triệu đồng, đạt 66,7% dự toán giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 483 triệu đồng, đạt 94,7% dự toán giao.

- Thu tiền cho thuê đất, cho thuê mặt nước là 590 triệu đồng, đạt 27,7% dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất là 384.222 triệu đồng, đạt 202,6% dự toán giao.

- Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản là 1.406 triệu đồng, đạt 70,3% dự toán giao.

- Thu khác ngân sách là 8.866 triệu đồng, đạt 1.173,2% dự toán giao.

2.2. Thu ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026

Tổng thu ngân sách xã 9 tháng năm 2026 là 82.048 triệu đồng, đạt 80,1% dự toán giao, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là 11.032 triệu đồng, đạt 67,9% dự toán giao.

- Các loại phí, lệ phí là 208 triệu đồng, đạt 115,6% dự toán giao.

- Lệ phí trước bạ là 4.941triệu đồng, đạt 62,9% dự toán giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 483 triệu đồng, đạt 94,7% dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất là 34.796 triệu đồng, đạt 46,6% dự toán giao.

- Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản là 1.406 triệu đồng, đạt 70,3% dự toán giao.

- Thu khác ngân sách là 1.127 triệu đồng, đạt 1.126,8% dự toán giao.

(Chi tiết theo mẫu biểu số 55)

3. Thực hiện chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

Tổng chi ngân sách xã là 232.387 triệu đồng đạt 85,8%, dự toán giao, trong đó:

3.1. Chi đầu tư phát triển là 80.892 triệu đồng đạt 108,3% dự toán giao.

3.2. Chi thường xuyên là 149.707 triệu đồng đạt 78,4%, trong đó:

- Chi giáo dục, đào tạo là 89.324 triệu đồng, đạt 84,8% dự toán giao.

- Chi quốc phòng, an ninh là 3.938 triệu đồng, đạt 91,8% dự toán giao.

- Chi y tế, dân số và gia đình là 3.099 triệu đồng, đạt 58,7% dự toán giao.

- Chi văn hóa thông tin là 945 triệu đồng, đạt 19,9% dự toán giao.

- Chi phát thanh là 298 triệu đồng, đạt 99,5% dự toán giao.

- Chi thể dục thể thao là 250 triệu đồng, đạt 70,4% dự toán giao.

- Chi bảo vệ môi trường là 222 triệu đồng, đạt 19,0 dự toán giao.

- Chi các hoạt động kinh tế là 1.029 triệu đồng, đạt 8,7% dự toán giao.

- Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể là 24.502 triệu đồng, đạt 82,3% dự toán giao.

- Chi đảm bảo xã hội là 25.985 triệu đồng, đạt 98,1% dự toán giao.

3.3 Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2026

- Dự phòng được giao là 5.310 triệu đồng

- Kinh phí sử dụng 9 tháng đầu năm là 380,929 triệu đồng

(Chi tiết theo mẫu biểu số 56.1, 56.2)

4. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công

Tổng giá trị giải ngân 9 tháng đầu năm là 80.892/102.490 triệu đồng, đạt 78,9% kế hoạch vốn giao. Kết quả giải ngân cụ thể như sau:

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã giải ngân là 27.797 triệu đồng, đạt 99,9% so với kế hoạch 27.818 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách xã giải ngân là 53.095 triệu đồng, đạt 71,1% so với kế hoạch 74.672 đồng.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Để đảm bảo kế hoạch vốn đã bố trí trong dự toán năm 2026, ngoài việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu để đảm bảo nguồn kinh phí cân đối chi các nhiệm vụ theo dự toán được giao, ngân sách xã phải tập trung phấn đấu có nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách trong năm. Vì vậy, công tác thu ngân sách 03 tháng cuối năm 2026 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động và phát triển ổn định; trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hiện đại hóa công tác quản lý thu. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khó khăn, vướng mắc.

- Chủ động rà soát, quản lý chặt chẽ tổng thể các nguồn thu trên địa bàn xã, bảo đảm công bằng, chính xác theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế khu vực để quản lý, thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định và các khoản thuế vãng lai trên địa bàn vào ngân sách. Tiếp tục công khai, minh bạch số thu, mức thu của từng tổ chức, cá nhân để doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân theo dõi, giám sát.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ đọng để chống thất thu ngân sách. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định đối với các trường hợp nợ đọng kéo dài.

- Khẩn trương triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và công tác xử lý đất chuyển mục đích để hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất. Phấn đấu hoàn thành việc đấu giá các khu đất trong tháng 11 năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, xử lý hồ sơ vướng mắc khó khăn đối với các hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu để tạo nguồn thu từ lệ phí và tiền sử dụng đất.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về Thuế, Phí và lệ phí để nâng cao nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế với nhà nước.

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách

- Các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ ưu tiên chi đúng, chi đủ theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong 03 tháng cuối năm 2026 để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

- Chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành ngân sách, sẵn sàng cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chi chưa cần thiết trong trường hợp hụt thu ngân sách. Đảm bảo đủ nguồn kinh phí dự phòng để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đột xuất phát sinh.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy định về bố trí kế hoạch nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các dự án, công trình. Kịp thời giải ngân, thanh toán vốn cho giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành trong năm, hạn chế tối đa việc phải chuyển nguồn vốn sang năm sau theo quy định của pháp luật và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Chủ động linh hoạt trong công tác điều hành kế hoạch nguồn vốn đầu tư công. Bám sát tình hình, tiến độ triển khai thực hiện của từng dự án, công trình; thực hiện ngay việc điều chỉnh vốn của các dự án, công trình thi công chậm tiến độ hoặc chưa đủ điều kiện để triển khai sang các dự án, công trình có đủ điều kiện giải ngân, thanh toán vốn theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn vốn.

Trên đây là báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm và giải pháp 03 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: KT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. NGUYỄN LƯƠNG BẰNG - TP. HẢI PHÒNG

Phùng Vũ Trung

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Mẫu biểu số 54

PHÒNG KINH TẾ

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-KT ngày 05/10/2026 của Phòng kinh tế xã)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Quý III so với DT (%)		
			Quý III	Lũy kế đến Quý III	Quý III	9th đầu năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/1	6
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**102.418**	**44.515**	**82.048**	**80,1**	80,1	
I	Thu nội địa	102.418	44.515	82.048	43,5	80,1	
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
IV	Thu viện trợ						
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**270.819**	**104.364**	**287.789**	**38,5**	**106,3**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**102.418**	**16.697**	**54.230**	**16,3**	**52,9**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	6.790	2.004	8.166	29,5	120,3	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)						
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	95.628	14.692	46.064	15,4	48,2	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**168.401**	**56.961**	**175.450**	**33,8**	104,2	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	167.321	40.500	126.821	24,2	75,8	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.080	16.461	48.629	1.524,1	4.502,7	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**						
IV	**Thu kết dư**		**2.889**	**2.889**			
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**			**27.403**			
VI	**Tạm thu ngân sách**		**27.818**	**27.818**			
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**270.819**	**116.456**	**232.387**	43,0	85,8	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**270.819**	**116.456**	**232.387**	43,0	85,8	
1	Chi đầu tư phát triển	74.672	50.647	80.892	67,8	108,3	
2	Chi thường xuyên	190.837	64.403	149.707	33,7	78,4	
3	Chi cho vay						
4	Chi viện trợ						
5	Chi trả nợ lãi						
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính						
7	Dự phòng NSNN	5.310	1.406	1.787	26,5	33,7	
8	Các nhiệm vụ chi khác						
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên**						
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**						

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
PHÒNG KINH TẾ

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-KT ngày 05/10/2026 của Phòng kinh tế xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện quý III		Lũy kế đến Quý III		So sánh % (TH/DT)	
		NSNN	NSX	NSNN	NSX	NSNN	NSX	NSNN	NSX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=5/1	8=6/2
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**236.800**	**102.418**	**125.047**	**44.515**	**447.333**	**82.048**	**188,9**	**80,1**
I	**Thu nội địa**	**236.800**	**102.418**	**125.047**	**16.697**	**447.333**	**54.230**	**188,9**	**52,9**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			114	-218	518			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN			1.545		12.196			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.100	16.254	8.179	5.162	21.346	11.032	70,9	67,9
4	Thuế thu nhập cá nhân			3.192		9.317			
5	Thuế bảo vệ môi trường			92		243			
6	Phí, lệ phí	180	180	125	87	340	208	188,9	115,6
7	Lệ phí trước bạ	11.700	7.850	2.321	1.524	7.805	4.941	66,7	62,9
8	Các khoản thu về nhà, đất	192.320	76.034	105.133	10.029	385.296	35.515	200,3	46,7
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*								
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*510*	*510*	*281*	*281*	*483*	*483*	*94,7*	*94,7*
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*2.130*	*852*		*106*	*590*	*236*	*27,7*	*27,7*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*189.680*	*74.672*	*104.852*	*9.642*	*384.222*	*34.796*	*202,6*	*46,6*
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*								
9	Thu tiền sử dụng khu vực biển								
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công								
11	Thu từ hoạt động xổ số								
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển								
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	-	-	-	-	-	-		
14	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	2.000	2.000	153	153	1.406	1.406	70,3	70,3
15	Thu khác ngân sách	500	100	4.193	-41	8.866	1.127	1773,2	1126,8
II	**Thu từ dầu thô**								

III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**								
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu								
2	Thuế xuất khẩu								
3	Thuế nhập khẩu								
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu								
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu								
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu								
7	Thuế khác								
IV	**Thu viện trợ**								
V	**Các khoản huy động, đóng góp**								
VI	**Thu hồi các khoản cho vay của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính**								
VII	**Tạm thu ngân sách**				**27.818**		**27.818**		
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**								
1	Thuế GTGT								
2	Thuế TTĐB								
3	Hoàn các khoản thu khác								
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**		**102.418**	**0**	**16.697**	**0**	**54.230**		**53**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%		6.790		2.004		8.166		120
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)								
3	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP		95.628		14.692		46.064		48

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Mẫu biểu số 56.1

PHÒNG KINH TẾ

THỰC HIỆN CHI NSNN 9THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-KT ngày 05/10/2026 của Phòng kinh tế xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Thực hiện		So với DT (%)		
			Quý III	Lũy kế đến Quý III	Quý III	9th đầu năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/1	6
	TỔNG CHI NSĐP	**270.819**	**116.456**	**232.387**	**43,0**	**85,8**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**270.819**	**116.456**	**232.387**	**43,0**	**85,8**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**74.672**	**50.647**	**80.892**	**67,8**	**108,3**	
1	Chi ĐTPT theo ngành, lĩnh vực	74.672	50.647	80.892	67,8	108,3	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia						
II	**Chi trả nợ lãi**						
III	**Chi thường xuyên**	**190.837**	**64.403**	**149.707**	**33,7**	**78,4**	
	Trong đó:						
1	*Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề*	105.284	46.552	89.324	44,2	84,8	
2	*Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*	390	39	113	10,1	28,9	
3	*Chi quốc phòng, an ninh*	4290	1.028	3.938	24,0	91,8	
4	*Chi y tế, dân số và gia đình*	5.280	1.091	3.099	20,7	58,7	
5	*Chi văn hoá thông tin*	4.756	367	945	7,7	19,9	
6	*Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn*	300	253	298	84,4	99,5	
7	*Chi thể dục thể thao*	355	109	250	30,8	70,4	
8	*Chi bảo vệ môi trường*	1.172	101	222	8,6	19,0	
9	*Chi các hoạt động kinh tế*	11.792	792	1.029	6,7	8,7	
10	*Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể*	29.783	7.711	24.502	25,9	82,3	
11	*Chi đảm bảo xã hội*	26.486	6.359	25.985	24,0	98,1	
12	*Chi khác*	949			0,0	0,0	
IV	**Chi cho vay**						
V	**Chi viện trợ**						
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**						
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**5.310**	**1.406**	**1.787**	**26,5**	**33,7**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**						
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**						
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TW CHO NSĐP**						
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án						
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách						

3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia						

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
PHÒNG KINH TẾ

Mẫu biểu số 56.2

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-KT ngày 05/10/2026 của Phòng kinh tế xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách địa phương			Dự phòng ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương			Quỹ dự trữ tài chính		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số NSTW bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại	Số dư đầu năm	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5	7	8	9=7-8
	Tổng số	**5.310**	**1.787**	**3.523**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Chi đầu tư phát triển									
2	Chi thường xuyên	5.310	1.787	3.523						

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG **Biểu mẫu số 56.3**

PHÒNG KINH TẾ

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Kèm theo Báo cáo số: 110 /BC-KT ngày 05/10/2026 của Phòng kinh tế xã)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số	**15.749**	**12.360**	**3.389**
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ			
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính	5.034	2.360	2.674
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	10.715	10.000	715
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng			
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội			
6	Thưởng vượt dự toán thu hoặc hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu			